

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 204/2018/HS-PT

Ngày: 26-6-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Bà Lưu Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 157/2018/HSPT ngày 14/5/2018 đối với bị cáo Phan Xuân H, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo Phan Xuân H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phan Xuân H; sinh năm 1945, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân H và con bà Nguyễn Thị N (đều đã mất); vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1947 và có 10 người con, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị khởi tố bị can ngày 29/8/2017, hiện được tại ngoại tại Thôn K, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư La Văn T – Luật sư Văn phòng luật sư La Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Tấn L - Chuyên viên Phòng người có công, Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Xuân H, sinh năm 1945, trú tại Thôn K, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, nhập ngũ và tham gia kháng chiến chống Mỹ từ tháng 04 năm 1970 tại đơn vị C26, D6, E218 thuộc Trung đoàn 218, Sư đoàn 361 đến tháng 6 năm 1976 thì phục viên trở về địa phương sinh sống, sau đó cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Năm 1996, H gặp ông B (không rõ nhân thân, lai lịch ở đâu), qua nói chuyện với ông B thì H cung cấp thông tin về việc H có tham gia quân đội, sau đó được ông B cho 01 Giấy chứng nhận bị thương do thương tá Hoàng Xuân V - Thủ trưởng Bộ chỉ huy Quân sự (CHQS) tỉnh Nghệ An ký ngày 25/4/1976 và 01 Quyết định phục viên số 449 ngày 30/6/1976 do Trung tá Nguyễn Hoa N - Trung đoàn trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện L, tỉnh Nghệ An ký (giả), đều mang tên Phan Xuân H, để làm hồ sơ hưởng chế độ thương binh. Sau khi có Giấy chứng nhận bị thương và Quyết định phục viên, H viết đơn xin giám định thương tật và bản khai cá nhân gửi cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện B xác nhận rồi gửi toàn bộ hồ sơ hưởng chế độ thương binh này cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk. Ngày 25/12/2005 Bộ Tư lệnh Quân khu 5 ra quyết định số 52/QĐ, về việc cấp giấy chứng nhận và trợ cấp thương tật hàng tháng cho H với số tiền là 353.000 đồng, kể từ ngày 15/11/2005. Theo đó từ tháng 11 năm 2005 đến tháng 02 năm 2016, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk đã chi trả chế độ trợ cấp thương tật hàng tháng cho H tổng số tiền là 177.083.000 đồng, sau đó hành vi của H bị phát hiện. Ngày 26/02/2016 Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk ra quyết định số 187 về việc đình chỉ trợ cấp thương tật hàng tháng cho H, đồng thời truy thu số tiền 177.083.000 đồng mà H đã nhận.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 hồ sơ về chế độ thương binh trong đó có: 01 Giấy chứng nhận bị thương do Thương tá Hoàng Xuân V - Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An ký ngày 25/4/1976, cấp cho Phan Xuân H; 01 Quyết định phục viên số 449 ngày 30/6/1976 do Trung tá Nguyễn Hoa N- Trung đoàn trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện L, tỉnh Nghệ An ký, cấp cho Phan Xuân H; 01 đơn xin giám định thương tật; 01 bản khai cá nhân do Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk giao nộp.

Tại biên bản làm việc ngày 11/11/2015, được Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An cung cấp thông tin: Giấy chứng nhận bị thương do đồng chí Thương tá Hoàng Xuân V- Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An ký ngày 25/4/1976, cấp cho Phan Xuân H, qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An thì thời điểm ký giấy chứng nhận bị thương là không đúng với sự thật, vì năm 1976 Đồng chí Hoàng Xuân V đang là Đại úy- Chính trị viên Tiểu đoàn 4 /Trung đoàn 95/Quân đoàn 2. Như vậy Giấy chứng nhận bị thương do Thương tá Hoàng Xuân V - Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An ký ngày 25/4/1976, cấp cho Phan Xuân H là không có cơ sở; tại Công văn số 3363/CT-CS ngày 04/10/2017 của Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An về việc cung cấp các nội dung theo yêu cầu xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, nêu: Qua tra cứu danh sách cấp Giấy chứng nhận bị thương còn lưu tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An không có tên Phan Xuân H; Xác

minh Giấy chứng nhận bị thương do đồng chí Hoàng Xuân V, thủ trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An ký ngày 25/4/1976, qua tìm hiểu và tra cứu danh sách Thủ trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh qua các thời kỳ, năm 1976 đồng chí Hoàng Xuân V không phải là Thủ trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An, do vậy không có mẫu chữ ký lưu.

Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử bị cáo Phan Xuân H đã tự nguyện nộp tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk số tiền 20.000.000 đồng đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, m, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phan Xuân H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Phan Xuân H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 05/4/2018, bị cáo Phan Xuân H kháng cáo cho rằng bị cáo không làm giả hồ sơ hưởng chính sách chế độ thương binh, hồ sơ của bị cáo hoàn toàn là thật, xin hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, trả lại danh dự cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Xuân H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng bị cáo cũng không kêu oan, bị cáo cho rằng hồ sơ hưởng chính sách chế độ thương binh của bị cáo là hồ sơ thật và việc bị cáo bị thương cũng là sự thật, xin HĐXX xem xét lại vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Xuân H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Phan Xuân H đã có hành vi làm các giấy tờ giả để được hưởng chế độ thương binh từ tháng 11/2005 đến tháng 02/2016, chiếm đoạt số tiền 177.083.000 đồng của Nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, m, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 12 tháng tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định) là đã có sự cân nhắc xem xét, chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 bộ luật hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Xuân H - giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, m, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Phan Xuân H 12 (mười hai) tháng tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Xuân H phát biểu luận cứ bào chữa: Việc Viện kiểm sát chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo, là được ông B cho giấy chứng nhận bị thương và quyết định phục viên; nhưng chưa xác minh làm rõ nhân thân lai lịch của ông B là ai? Nhằm làm rõ có sự việc như bị cáo khai hay không mà truy tố bị cáo là chưa đủ cơ sở. Lời khai của ông Nguyễn Văn X, ông Hoàng Xuân V, ông Phan Văn H là những người cùng đơn vị với bị cáo đã xác định bị cáo có bị thương trong quá trình chiến đấu, và kết quả của Hội đồng giám định y khoa trên thực tế cũng đã kết luận bị cáo bị thương với tỷ lệ thương tật là 31%. Như vậy việc bị cáo bị thương theo như giấy chứng nhận bị thương cấp năm 1996 là hoàn toàn đúng sự thật; đối với thời gian bị cáo bị thương năm 1975 nhưng nhớ nhầm sang thời gian khác cũng là chuyện bình thường, vì thời gian bị cáo phục vụ trong quân đội cũng đã lâu, hơn nữa bị cáo tuổi cao, sức yếu nên không nhớ rõ được ngày, tháng, năm mình bị thương. Việc bị cáo được cấp giấy chứng nhận bị thương đã được cơ quan cấp giấy là Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An lưu giữ, cấp theo quy định của thông tư 18/1991 giấy chứng thương cấp ngày 25/4/1996 và chính ông Hoàng Xuân V khẳng định là người ký giấy chứng nhận bị thương ngày 25/4/1996, các chứng cứ này luật sư đã thu thập và cung cấp cho Tòa án. Từ những lập luận nêu trên tôi đề nghị HĐXX phúc thẩm trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để giám định số 7 trong giấy chứng nhận bị thương ghi năm 1976 có bị tẩy xóa hay không? Xác minh làm rõ ông B là ai và cho bị cáo H cụ thể là giấy tờ gì, các giấy tờ làm hồ sơ bị cáo không viết và cũng không biết. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 – Hủy bản án sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại và xét xử lại vụ án theo quy định.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì thêm với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phan Xuân H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng cũng không kêu oan, bị cáo cho rằng hồ sơ thương binh của bị cáo là thật và việc bị cáo bị thương là đúng sự thật nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Mặt khác, xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy: Trong quá trình điều tra Phan Xuân H thừa nhận năm 1997 bị cáo có nghe thông tin nhà nước có chủ trương cho giám định thương tật của những người tham gia chiến đấu năm xưa được hưởng chế độ thương binh, nhưng phải có giấy tờ hợp lệ, bị cáo không có giấy tờ nên bị cáo tâm sự với ông Nguyễn Xuân B (cậu ruột của vợ bị cáo) và được ông B cho 01 Giấy chứng nhận bị thương do thượng tá Hoàng Xuân V - Thủ trưởng Bộ chỉ huy Quân sự (CHQS) tỉnh Nghệ An ký ngày 25/4/1976

và 01 Quyết định phục viên số 449 ngày 30/6/1976 do Trung tá Nguyễn Hoa N - Trung đoàn trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện L, tỉnh Nghệ An ký (tất cả đều được ký sẵn bên dưới nhưng bên trên chưa điền thông tin), để làm hồ sơ hưởng chế độ thương binh và nhờ ông Phan Văn H và ông Nguyễn Văn X, là những đồng đội cũ của bị cáo, xác nhận dù bị cáo đã bị thương trong trận đánh ở Đồng Xoài nhưng thực chất ông H và ông X không biết thời điểm đó bị cáo có bị thương hay không. Mặt khác, giấy chứng nhận bị thương cấp ngày 25/4/1976 và 01 bản phô tô giấy chứng nhận bị thương ngày 25/4/1996 đều thể hiện nội dung Phan Xuân H bị thương ngày 20/02/1974 nơi bị thương là Đồng Xoài - Sông Bé. Tại công văn số 01/CV-TĐ ngày 22/11/2016 của Trung đoàn 218, Sư đoàn 361 đã xác định: “Trong thời gian từ năm 1965 đến năm 1978 trong danh sách quân nhân thuộc Trung đoàn 218 có tên Phan Xuân H. Trong danh sách quân nhân bị thương do trung đoàn 218 quản lý không có tên quân nhân Phan Văn H thuộc số quân nhân 12 đồng chí hy sinh và 06 đồng chí bị thương trong trận đánh lúc 23 giờ ngày 17/4/1975”. Tại công văn số 336/TĐ-BTM ngày 03/5/2017 của Trung đoàn 218, Sư đoàn 361 xác định: Từ tháng 3/1975 Trung đoàn mới vào chiến đấu ở Đồng Xoài, vào lúc 23h ngày 17/4/1975 thì có một trận đánh duy nhất ở Đồng Xoài làm 12 đồng chí hy sinh và 06 đồng chí bị thương, sau đó không đánh trận nào nữa”. Do vậy nội dung trong giấy chứng nhận Phan Xuân H bị thương vào ngày 20/02/1974 tại Đồng Xoài - Sông Bé là không đúng vì thời điểm này Trung đoàn 218 đang chiến đấu trên đường số 14 từ Hướng Hóa, Quảng Trị đến La Nam, Ly Tôn, chưa vào Đồng Xoài - Sông Bé nên Phan Xuân H không thể bị thương tại Đồng Xoài - Sông Bé. Hồ sơ bị cáo hưởng chế độ thương binh do Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Đắk Lắk cung cấp trong đó có giấy chứng nhận bị thương cấp ngày 25/4/1976, do đồng chí Thượng tá Hoàng Xuân V ký ngày 25/4/1976, cấp cho Phan Xuân H, là không đúng với sự thật. Tại công văn số 3363/CT-CS ngày 04/10/2017 của Phòng chính trị, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An cung cấp: Năm 1976 Đồng chí Hoàng Xuân V đang là Đại úy- Chính trị viên Tiểu đoàn 4/Trung đoàn 95/Quân đoàn 2. Do vậy, khẳng định rằng giấy chứng nhận bị thương do thượng tá Hoàng Xuân V ký ngày 25/4/1975, cấp cho Phan Xuân H là không đúng với thực tế. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Bị cáo Phan Xuân H tuy có thời gian phục vụ tại quân đội nhưng không phải là thương binh, bị cáo đã có hành vi dùng giấy tờ giả làm hồ sơ thương binh để được hưởng trợ cấp của nhà nước. Trong thời gian từ tháng 11/2005 đến tháng 02/2016, bị cáo đã được Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk chi trả các khoản trợ cấp với tổng số tiền là 177.083.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Xuân H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 12 (mười hai) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Phan Xuân H là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 tại Tòa án nhân dân huyện B để khắc phục hậu quả, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, m, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, xử phạt bị cáo 12 tháng tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định) là đã có sự xem xét, chiếu cố giảm nhẹ đến mức thấp nhất cho bị cáo. Do đó HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ

nguyên bản án sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Phan Xuân H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Xuân H – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, m, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Phan Xuân H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Phan Xuân H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn